

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm có 06 trang)

Môn thi: ĐỊA LÍ 12

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 24/3/2026

MÃ ĐỀ 7001

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Đặc điểm nổi bật về cơ cấu xã hội của dân số nước ta hiện nay là

- A. tỉ lệ dân số biết chữ tăng, tỉ lệ lao động nông nghiệp giảm.
- B. số năm đi học trung bình tăng, đã bước vào giai đoạn già hóa.
- C. tỉ lệ dân số nam cao hơn nữ, tỉ lệ nhóm tuổi từ 0 - 14 tuổi giảm.
- D. tỉ lệ nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng, tuổi thọ trung bình tăng.

Câu 2: Sản phẩm tiêu biểu của khu công nghệ cao Đà Nẵng là

- A. cấu kiện động cơ máy bay, xi măng, thủy tinh.
- B. sắt thép, vật liệu xây dựng, điện thoại thông minh.
- C. vật liệu mới, năng lượng mới, phần mềm tin học.
- D. công nghệ sinh học, giày dép, cơ khí chính xác.

Câu 3: Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta hiện nay phát triển nhanh chủ yếu do

- A. nguồn nhân lực trẻ năng động, hệ sinh thái khởi nghiệp đa dạng, hạ tầng ngày càng hiện đại.
- B. áp dụng công nghệ hiện đại, đẩy mạnh thu hút đầu tư, chất lượng lao động ngày càng tăng.
- C. chính sách thu hút đầu tư FDI, thị trường nội địa rộng lớn, nguồn nhân lực dồi dào và giá rẻ.
- D. lực lượng lao động đông đảo, có trình độ chuyên môn cao, nguồn nguyên nhiên liệu đa dạng.

Câu 4: Cho thông tin về đặc điểm khí hậu của địa điểm C:

Nhiệt độ trung bình năm là 27°C, lượng mưa trung bình năm là 1024 mm, độ ẩm tương đối là 79% và tổng số giờ nắng là 2459 giờ. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt, mùa khô kéo dài, mùa mưa ngắn chủ yếu trong các tháng 8,9,10. Cảnh quan chủ yếu ở ven biển tương ứng với khí hậu của địa điểm C là

- A. rừng gió mùa nửa rụng lá, rừng thưa khô.
- B. xa van, cây bụi gai nhiệt đới khô trên đất cát.
- C. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- D. rừng ngập mặn, rừng thường xanh trên đá vôi.

Câu 5: Biểu hiện nào sau đây thể hiện rõ quy luật địa ô ở nước ta?

- A. Có sự đối lập về hai mùa mưa và khô giữa hai sườn của dãy Trường Sơn.
- B. Đới rừng nhiệt đới gió mùa ở phía Bắc và đới rừng cận xích đạo ở phía Nam.
- C. Thiên nhiên nước ta phân hóa thành ba đai, đai ôn đới chỉ có ở vùng núi Tây Bắc.
- D. Nền nhiệt ở phần lãnh thổ phía Nam cao hơn so với phần lãnh thổ phía Bắc.

Câu 6: Đặc điểm chung của hai loại gió hướng tây nam hoạt động trên lãnh thổ nước ta trong mùa hạ là

- A. làm nhiệt độ tăng, lượng mưa giảm dần ra phía bắc.
- B. có tính chất nóng ẩm, hoạt động trên phạm vi cả nước.
- C. gây khô nóng cho ven biển Trung Bộ, thổi thành từng đợt.
- D. đều xuất phát từ bán cầu Bắc, gây mưa cho Nam Bộ.

Câu 7: Nhân tố chủ yếu nào sau đây làm cho nguồn sinh vật ngoại lai phát tán nhiều trên lãnh thổ nước ta?

- A. Địa hình núi liền núi, sông liền sông nên thực vật dễ dàng di cư.
- B. Khí hậu nhiệt đới ẩm có sự phân hóa theo bắc - nam, độ cao.
- C. Sự đa dạng về thổ nhưỡng và phân hóa phức tạp của địa hình.
- D. Hoàn lưu gió mùa theo hai hướng chính đông bắc và tây nam.

Câu 8: Vai trò chủ yếu của ngành viễn thông đối với sự phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay là

- A. tăng chất lượng cuộc sống, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B. đáp ứng nhu cầu thị trường, khai thác tốt thế mạnh, tạo việc làm.
- C. thu hút vốn đầu tư, tạo việc làm, nâng cao vị thế của đất nước.
- D. thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường liên kết, đẩy mạnh hội nhập.

Câu 9: Việc coi trọng phát triển công nghiệp xanh trong định hướng phát triển công nghiệp ở nước ta nhằm mục đích chủ yếu là

- A. giảm nhiên liệu hóa thạch, tăng che phủ rừng, ít sử dụng tài nguyên.
- B. tăng không gian xanh, giảm ô nhiễm không khí, bảo vệ nguồn nước.
- C. sử dụng hợp lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững.

D. ứng phó với biến đổi khí hậu, tạo việc làm, tăng chất lượng cuộc sống.

Câu 10: Giao thông đường biển nước ta ngày càng phát triển nhanh nguyên nhân chủ yếu là do

- A. có nhiều tỉnh giáp biển, lượng hàng hóa vận chuyển tăng.
B. vị trí ở gần các tuyến hàng hải quốc tế, nhiều vũng, vịnh.
C. sản xuất trong nước phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng.
D. phát triển dịch vụ logistics, cải tạo, nâng cấp nhiều cảng lớn.

Câu 11: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm tại trạm quan trắc A và B

Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	14,8	18,1	19,4	25,3	23,0	23,7	24,2	23,3	23,8	21,4	18,6	14,6
B	27,2	28,0	28,9	30,5	30,2	29,3	28,0	28,6	28,6	29,0	28,6	27,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên và kiến thức đã học, hãy cho biết hai trạm quan trắc A, B lần lượt thuộc địa điểm nào sau đây?

- A. Lai Châu và Cà Mau. B. Sa Pa và Đà Nẵng. C. Huế và Cà Mau. D. Hà Nội và Pleiku.

Câu 12: Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản xuất khẩu ở nước ta là

- A. ứng dụng khoa học kỹ thuật và ứng phó với biến đổi khí hậu.
B. mở rộng diện tích và tăng cường thâm canh trong sản xuất.
C. tăng năng suất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và cơ cấu mùa vụ.
D. đẩy mạnh chế biến sâu và xây dựng chuỗi liên kết giá trị.

Câu 13: Giải pháp chủ yếu để giải quyết vấn đề việc làm ở nước ta hiện nay là

- A. hoàn thiện chính sách, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đa dạng hóa loại hình đào tạo.
B. xây dựng chính sách an sinh xã hội, giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên, thu hút đầu tư.
C. hợp tác quốc tế về lao động, đa dạng hóa ngành nghề, phân bổ lại nguồn lao động.
D. dự báo về nhu cầu việc làm, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, khôi phục làng nghề.

Câu 14: Biểu hiện của tính nhiệt đới ẩm gió mùa trong đất ở nước ta là

- A. feralit là loại đất chủ yếu ở vùng đồi núi. B. có hai nhóm đất chính là feralit và phù sa.
C. phần lớn là đất feralit có mùn, đất mùn. D. ở mỗi đai cao có các loại đất đặc trưng.

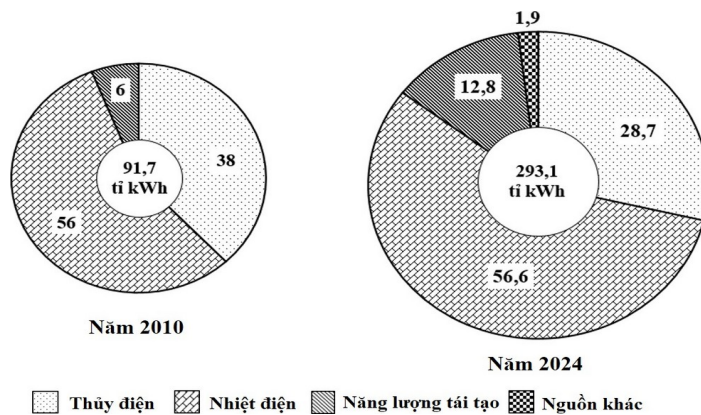
Câu 15: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành của nước ta hiện nay

- A. làm xuất hiện nhiều khu công nghiệp công nghệ cao. B. đã đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu phát triển kinh tế. C. quyết định sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành.
D. làm tăng tỉ trọng khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 16: Biện pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển ngành du lịch của nước ta hiện nay là

- A. đa dạng loại hình sản phẩm, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tăng cường kết nối.
B. đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, mở rộng thị trường, đào tạo nhân lực.
C. nâng cao trình độ lao động, thu hút khách quốc tế, khai thác mới tài nguyên.
D. tăng cường quảng bá, nâng cấp các cơ sở lưu trú, phát triển du lịch sinh thái.

Câu 17: Cho biểu đồ sau:



Sản lượng và cơ cấu nguồn điện sản xuất của nước ta năm 2010 và năm 2024 (%)

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010, 2024)

Nhận xét nào sau đây **không** đúng với biểu đồ trên?

- A. Năm 2024 so với năm 2010, năng lượng tái tạo có tỉ trọng tăng 6,8% và tốc độ tăng nhanh nhất.
B. Năm 2024 so với năm 2010, sản lượng điện tăng thêm 201,4 tỉ kWh, tăng gần 3,2 lần.
C. Nhiệt điện có tỉ trọng cao nhất, năm 2024 so với năm 2010 sản lượng nhiệt điện tăng thêm gần 223,1%.
D. Năm 2024 so với năm 2010, sản lượng thủy điện tăng thêm 84,1 tỉ kWh nhưng tỉ trọng giảm 9,3%.

Câu 18: Cho các nhận định về ngành thủy sản nước ta:

1. Nuôi trồng thủy sản đang được phát triển theo hình thức trang trại công nghệ cao, nuôi hữu cơ.
2. Sản phẩm thủy sản nuôi trồng chưa tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu do hạn chế về chất lượng.
3. Ngành thủy sản có tốc độ phát triển nhanh nhất trong giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản.
4. Sản lượng khai thác giảm liên tục nên tỉ trọng khai thác ngày càng giảm trong cơ cấu ngành thủy sản.
5. Việc kiểm soát vùng đánh bắt và truy xuất nguồn gốc đánh bắt đang ngày càng được chú trọng. Hãy cho biết, trong các nhận định trên có bao nhiêu nhận định đúng?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Phần II. Trắc nghiệm đúng, sai

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho thông tin sau:

Các đợt mưa lũ diễn ra tại các tỉnh miền Trung vào những tháng cuối năm 2025 là một trong những đợt thiên tai khốc liệt nhất trong nhiều thập niên. Nhiều nơi có lượng mưa vượt kỷ lục trong vòng 50 năm. Lượng mưa tích lũy từ tháng 10 đến giữa tháng 11 cũng cao hơn trung bình nhiều năm từ 120 - 200%, khiến đất bão hòa, tạo điều kiện cho lũ lớn hình thành nhanh chóng. Nhiều sông vượt mức báo động 3 và phá kỷ lục lịch sử.

- Nguyên nhân gây mưa lớn ở miền Trung vào những tháng cuối năm 2025 là do tác động của gió Đông trên cao, kết hợp với khối không khí nóng phía tây, địa hình đón gió và tàn dư của các cơn bão.
- Lũ lên rất nhanh và liên tục lập kỷ lục mới là do có nhiều sông lớn, độ dốc sông nhỏ, kết hợp với các yếu tố tự nhiên cực đoan.
- Đợt mưa lũ này đã gây ngập lụt nghiêm trọng cho các vùng thấp phía đông, các vùng núi phía tây của miền Trung do địa hình cao, khả năng thoát nước tốt nên không bị lũ lụt.
- Giải pháp để thích ứng với tình hình mưa lũ là cần nâng cao công tác dự báo, quản lý nguồn nước, bảo vệ rừng và quy hoạch phát triển bền vững.

Câu 2: Cho thông tin sau:

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2025 ước đạt 920 tỷ USD, tăng 16,9% so với năm trước - mức cao nhất từ trước tới nay. Cán cân thương mại tiếp tục xuất siêu 21,18 tỷ USD. Kết quả này phản ánh khả năng duy trì dòng chảy hàng hóa và vị thế ngày càng rõ của Việt Nam trong mạng lưới thương mại toàn cầu. Các hiệp định thương mại tự do tiếp tục phát huy hiệu quả, giúp hàng hóa Việt Nam giữ được thị phần tại các thị trường chủ lực. Đồng thời, Việt Nam vẫn là điểm đến quan trọng trong chiến lược tái cấu trúc chuỗi cung ứng của nhiều tập đoàn đa quốc gia.

- a) Ngành ngoại thương nước ta phát triển nhanh trong năm 2025 chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng, mở rộng hội nhập kinh tế.
- b) Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó lường ngoài việc duy trì và mở rộng thị phần tại các thị trường chủ lực, Việt Nam cần chủ động khai thác các thị trường mới.
- c) Cán cân thương mại dương, đạt giá trị cao, cho thấy nền kinh tế nước ta đã tự chủ được nguồn nguyên liệu, linh kiện và công nghệ cao, tỉ lệ nội địa hóa hàng xuất khẩu ngày càng tăng.
- d) Giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ở nước ta là thúc đẩy sản xuất, đa dạng hóa thị trường và đối tác thương mại.

Câu 3: Cho thông tin sau:

“Sông ngòi là hàm số của khí hậu trên những miền cảnh quan cụ thể”. Sông ngòi nước ta là hàm số của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, trên nền cảnh quan địa - sinh thái của địa hình, thổ nhưỡng, thủy văn, sinh vật. Tính chất khí hậu Việt Nam rất phong phú, thiên nhiên đa dạng nên mạng lưới sông suối cũng hết sức phức tạp và thể hiện rõ tính chất của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

- Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc là do khí hậu mưa nhiều trên địa hình chủ yếu là đồi núi, quá trình xâm thực diễn ra mạnh mẽ.
- Nhịp điệu dòng chảy sông ngòi phụ thuộc vào nhịp điệu mưa, biến đổi khí hậu làm tăng số tháng lũ của sông ngòi nước ta.
- Sông ngòi nước ta giàu phù sa chủ yếu do dòng chảy lớn trên địa hình đồi núi có lớp phủ thổ nhưỡng dày, xâm thực diễn ra mạnh.
- Lũ của sông ngòi Nam Bộ lên chậm hơn Bắc Bộ do dòng sông dài, có dạng lông chim, lưu vực lớn, độ dốc

bình quân nhỏ và vai trò điều hòa của Biển Hồ.

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Quy mô, cơ cấu, tỉ lệ tăng tự nhiên của dân số và diện tích khu vực Đông Nam Á

Năm		2000	2010	2020	2024
Chỉ tiêu					
Quy mô dân số (triệu người)		525,0	596,8	668,4	695,2
Cơ cấu dân số (%)	Dưới 15 tuổi	31,8	28,0	25,2	22,0
	Từ 15 đến 64 tuổi	63,3	66,6	67,7	70,0
	Từ 65 tuổi trở lên	4,9	6,0	7,1	8,0
Tỉ lệ tăng tự nhiên của dân số (%)		1,6	1,3	1,1	0,8
Diện tích (triệu km ²)		4,5			

(Nguồn: Liên hợp quốc và Ngân hàng thế giới)

- a) Đông Nam Á có dân số đông, tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số có xu hướng giảm nhưng quy mô dân số vẫn tăng, tốc độ tăng ngày càng nhanh.
- b) Cơ cấu dân số của khu vực đang biến đổi nhanh, năm 2010 khu vực đã chính thức bước vào thời kì già hóa dân số, điều này gây ảnh hưởng lớn đến việc sử dụng lao động, năng suất kinh tế và an sinh xã hội.
- c) Để tận dụng tốt lợi thế của thời kì có cơ cấu dân số vàng giải pháp chủ yếu đối với khu vực là đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng ngành nghề, nâng cao chất lượng lao động.
- d) Đông Nam Á là khu vực có mật độ dân số thấp hơn mức trung bình của thế giới nhưng có xu hướng tăng, năm 2024 so với năm 2000, mật độ dân số tăng thêm 38 người/km².

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa trung bình các tháng trong năm tại trạm khí tượng Hà Đông (Hà Nội)

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	28,2	26,5	45,0	83,1	189,4	232,5	254,6	293,5	228,8	184,8	87,4	36,9

(Nguồn: Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tổng lượng mưa trung bình năm tại trạm khí tượng Hà Đông (Hà Nội) là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Một số tiêu chí về dân số của vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Trung du miền núi phía Bắc năm 2024

(Đơn vị: nghìn người)

Vùng	Số dân	Số trẻ em sinh ra	Số người chết đi	Số người xuất cư	Số người nhập cư
Trung du miền núi phía Bắc	12601,8	188,0	85,6	54,7	21,8
Đồng bằng sông Hồng	24753,2	333,9	139,6	51,0	79,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024) Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ lệ gia tăng dân số thực tế năm 2024 của vùng Đồng bằng sông Hồng cao hơn so với vùng Trung du miền núi phía Bắc bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Lưu lượng dòng chảy các tháng trong năm tại trạm Yên Thượng trên sông Cả

(Đơn vị: m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	215	169	150	147	275	419	560	918	1358	1119	561	295

(Nguồn: Cục Thống kê Việt Nam)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết lưu lượng dòng chảy trung bình mùa lũ gấp mấy lần lưu lượng dòng chảy trung bình mùa cạn (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Giá trị sản xuất và tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp

nước ta

Năm	2010	2024
Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo (%)	86,2	91,7
Giá trị công nghiệp chế biến, chế tạo (nghìn tỉ đồng)	2625,3	15529,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010 và 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tổng giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta năm 2024 gấp mấy lần tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Năm 2010, diện tích gieo trồng lúa của nước ta là 7489,4 nghìn ha, sản lượng lúa là 40,0 triệu tấn. Năm 2024 so với năm 2010, diện tích lúa giảm 4,8%, sản lượng lúa tăng 8,6%. Cho biết năng suất lúa của nước ta năm 2024 so với năm 2010 tăng thêm bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6. Cho bảng số liệu:

Một số chỉ tiêu về xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta

Năm	2015	2024
Cán cân xuất nhập khẩu (triệu USD)	- 3759,2	24944,8
Tỉ lệ xuất nhập khẩu (%)	97,73	106,55

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2015 và 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết trị giá xuất khẩu của nước ta năm 2024 so với năm 2015 tăng thêm bao nhiêu tỉ USD (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- **HẾT** -----

* Thí sinh không được sử dụng tài liệu; cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

* Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm)

(Thí sinh trả lời đúng mỗi câu hỏi được 0,25 điểm)

CÂU	ĐÁP ÁN (A/B/C/D)
	Mã đề 7001
1	A
2	C
3	B
4	B
5	A
6	B
7	D
8	D
9	C
10	C
11	A
12	D
13	A
14	A
15	C
16	A
17	D
18	B

Phần II. Trắc nghiệm đúng, sai (4,0 điểm)

		ĐÁP ÁN (Đ/S)
--	--	---------------------

CÂU	PHƯƠNG ÁN	Mã đề 7001
1	a	S
	b	S
	c	S
	d	D
2	a	S
	b	D
	c	S
	d	D
3	a	D
	b	S
	c	D
	d	D
4	a	S
	b	S
	c	D
	d	S

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

(Thí sinh trả lời đúng mỗi câu hỏi được 0,25 điểm)

CÂU	ĐÁP ÁN
	Mã đề 7001
1	1691
2	0,35
3	3,79
4	5,6
5	8
6	244